

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 343/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông **Lê Duy T**, sinh năm 1988; CCCD số: 049088009785 ngày cấp: 20/8/2021. Địa chỉ: Thôn T, xã V, TP Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1989; CCCD số: 048189004910, ngày cấp: 22/12/2021. Địa chỉ: đường Nguyễn Công T, phường A, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 18 tháng 11 năm 2025, người yêu cầu là ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị Kim C đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng (nay là phường A, TP Đà Nẵng) (Giấy chứng nhận kết hôn số 119/2011, quyển số 01/2010, do UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 19/12/2011). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do 2 vợ chồng quan điểm khác biệt về việc nuôi dạy con cái và công việc, gia đình, không tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, mặc dù đã tìm biện pháp khắc phục nhưng không đem lại kết quả gì. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đã thuận tình

ly hôn. Vì vậy, ông bà yêu cầu tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị Kim C đều xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Gia Q, sinh ngày: 04/4/2012 và Lê Duy Phúc T, sinh ngày: 19/02/2018. Thuận tình ly hôn ông bà thỏa thuận giao con Lê Nguyễn Gia Q cho ông Lê Duy T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Lê Duy Phúc T cho bà Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị Kim C đều xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài nợ chung: Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị Kim C đều xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị Kim C mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0005087 ngày 07/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị Kim C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 119/2011, quyển số 01/2010, do UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng (nay là phường A, TP Đà Nẵng) cấp ngày 19/12/2011 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị Kim C đều xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Gia Q, sinh ngày: 04/4/2012 và Lê Duy Phúc T, sinh ngày: 19/02/2018. Ly hôn, ông bà thống nhất giao con Lê Nguyễn Gia Q cho ông Lê Duy T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Lê Duy Phúc T cho bà Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị Kim C đều xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị Kim C đều xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị Kim C mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0005087 ngày 07/11/2025 tại Thị hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường A, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài

